

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **685/2021/QĐST-HNGĐ**

*Ba Đình, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 658/2021/TLST – HN&GD ngày 22 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ánh M**, sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 025188000142 ngày cấp 14/02/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Phòng 810 Chung cư N Tổ 33 phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Bùi Minh T**, sinh năm 1988; Hộ chiếu số: B9995387 ngày cấp 16/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phòng 810 Chung cư N Tổ 33 phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**XÉT THẤY**

Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ánh M và anh Bùi Minh T là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số: 43; quyền số 01/2014 ngày 23 tháng 11 năm 2014 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh M và anh Bùi Minh T.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Hai bên xác nhận có hai con chung là cháu **Bùi Minh T**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2017 và cháu **Bùi Minh H**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2018. Giao hai con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng/02 con kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Bùi Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

Về khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Ánh M tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp, chị M được nhận lại 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0067698 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long